



Số: 09/CBTT-DVW

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- 1- Tên Công ty: **Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.**
- 2- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- 3- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- 4- Email: dvxcdn@yahoo.com.vn Website: www.dvxcdn.com
- 5- Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Chí Nguyên Thăng**
- 6- Điện thoại (di động): 0909385874 Email: lcnthang@gmail.com
- 7- Loại thông tin công bố:

Định kỳ

24h

Theo yêu cầu

Khác

II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai tổ chức vào ngày 26/4/2021 (**Đính kèm bộ tài liệu sau họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/4/2021 tại Website: www.dvxcdn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Trưởng BKS;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Lê Chí Nguyên Thăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

-----oOo-----



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Biên Hòa, tháng 4/2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2021 (Thứ hai)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Số 52 - CMT8 – phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai.



Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. (<i>sát khuẩn và đo nhiệt độ</i>)- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội.
8h30 - 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu thành phần tham dự.- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Chủ tọa chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội và Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.- Thông qua Chương trình Đại hội.
9h00 - 10h30	<p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2020.- Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020.- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2020.
	<p>Nội dung các Tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.- Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020; kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2021- Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021- Tờ trình thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.- Tờ trình quyết toán tiền lương thù lao HĐQT, BKS năm 2020; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2021.- Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.
10h30-10h50	<ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo và tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội.- Ban kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết.
10h50 - 11h15	<ul style="list-style-type: none">- Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội;- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết;- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội thực hiện công tác phòng chống dịch COVID theo quy định, xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung, câu hỏi, ý kiến vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty cử phân dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền cử quyền dự họp theo danh sách Cổ đông đã chốt ngày 25/3/2021; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi, ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Ban kiểm phiếu phải tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **25/3/2021**.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu hoặc đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Phiếu biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa đề biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/3/2021) tổng số cổ phần của Công ty là **2.345.000** cổ phần tương đương với **2.345.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết.

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và, tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty: phải được số đại biểu đại diện **từ 65%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện **trên 50%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện **từ 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 kết thúc.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được qui định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2018;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT trong năm 2020 như sau:

A- BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN
TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020

I- THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018-2023 ; gồm có 03 (ba) thành viên :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	- Đại diện cho Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai: 515.900 CP (22 %)
2	Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT Phó Giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 139.664 CP (5,96 %)
3	Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 100.450 CP (4,28 %)

(Số lượng cổ phiếu theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2021).

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2020.

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định; đã đóng góp những ý kiến thiết thực, hữu ích cho HĐQT; Thực

hiện và hoàn thành tốt vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất theo đúng quy định, cụ thể như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	03/2020/BB-HĐQT	20/4/2020	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
2	04/BB-HĐQT-DVW	28/4/2020	Thông qua đơn xin từ nhiệm Phó giám đốc Công ty, phân công nhiệm vụ TV.HĐQT Công ty, chốt danh sách cổ đông trả cổ tức năm 2019
3	05/BB-HĐQT-DVW	01/6/2020	Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020
4	06/BB-HĐQT-DVW	15/7/2020	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đầu tư XDCB quý 2 năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ SXKD và đầu tư XDCB quý 3 năm 2020
5	07/BB-HĐQT-DVW	26/10/2020	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý 3 năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ SXKD quý 4 năm 2020
6	01/2021/BB-HĐQT-DVW	20/01/2021	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý 4 năm 2020. Dự thảo Quyết toán quỹ tiền lương người lao động, người quản lý Công ty năm 2020. Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021. Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2021.

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Quyết định sáp nhập Tổ, Đội, Phân xưởng sản xuất trong Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
2	02/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
3	03/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Quyết định v/v ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%

4	04/QĐ-HĐQT	03/01/2020	Quyết định v/v ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
5	01/2020/NQ-HĐQT	02/03/2020	Nghị quyết HĐQT v/v tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020	100%
6	02/2020/NQ-HĐQT	10/04/2020	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua BCTC, kết quả SXKD năm 2019, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.	100%
7	03/NQ-HĐQT-DVW	20/04/2020	Nghị quyết HĐQT v/v bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
8	09/2020/NQ-ĐHĐCĐ	20/04/2020	Nghị quyết HĐQT Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
9	04/NQ-HĐQT-DVW	28/04/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai	100%
10	05/QĐ-HĐQT-DVW	28/04/2020	Quyết định v/v Miễn nhiệm chức vụ Phó giám đốc Công ty	100%
11	05/NQ-HĐQT-DVW	29/04/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt để trả cổ tức năm 2019	100%
12	06/NQ-HĐQT-DVW	04/05/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Phân công nhiệm vụ TVHĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023	100%
13	07/NQ - HĐQT-DVW	01/06/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020	100%
14	08/NQ - HĐQT-DVW	15/07/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả SXKD và đầu tư XDCB 06 tháng đầu năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ SXKD và đầu tư XDCB 6 tháng cuối năm 2020	100%
15	09/NQ - HĐQT-DVW	26/10/2020	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả nhiệm vụ SXKD Quý 3 năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ SXKD Quý 4 năm 2020	100%

3. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT:

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế quản trị nội bộ công ty, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông, tuân thủ đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách công khai và minh bạch.

- Hàng quý HĐQT họp cùng Ban điều hành và người quản lý khác của công ty nắm bắt kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ SXKD và đề ra các giải pháp định hướng cho hoạt động của công ty gắn liền với định hướng phát triển KT-XH của địa phương và khu vực;

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, Giám sát công tác quản trị doanh nghiệp và thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông và nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐQT, kết quả hoạt động SXKD của Công ty, xác định phương hướng nhiệm vụ và giải pháp cần thực hiện trong quý kế tiếp để Ban điều hành công ty thực hiện .

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

- HĐQT giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Giám sát Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2020 và việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua tình hình tài chính và tình hình hoạt động của Công ty HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác của công ty kịp thời đề ra các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD theo đúng quy định của pháp luật.

III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% So với KH
1	Tổng Doanh thu	đồng	41.650.000.000	48.998.718.759	117,64
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.100:000.000	6.152.098.973	120,63
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.410:000.000	5.617.101.451	127,37
4	Tỉ lệ chia cổ tức	%	12,00	12,00	100,00
5	Nộp Nhân sách NN	đồng	3.000.000.000	6.239.772.951	207,99

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2020.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Ban giám đốc công ty đã bám sát kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, đã lãnh đạo CB.CNV Công ty thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, sản xuất kinh doanh năm 2020 theo đúng Nghị

092
NG
PH.
XÁ
NÚC
GN.
-T. 0

quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty đã đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước an uống sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế, đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định cho sản xuất sinh hoạt của các khu dân cư, các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ; Doanh thu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với cổ đông, nhà nước và người lao động. Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật và Luật chứng khoán. Thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định. Công tác quan hệ với cổ đông được thực hiện công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty. Các ý kiến góp ý của quý cổ đông được công ty tiếp thu và giải đáp thỏa đáng, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

Trong năm 2020 thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra, Công ty đã chi trả cổ tức cho cổ đông với tổng số tiền đã chi trả là: 4.690.000.000 đồng (tỉ lệ cổ tức 20%VĐL).

IV- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2020.

1. Các khoản thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT năm 2020:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2020 (VNĐ)	Thù lao năm 2020 (VNĐ)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm 20/4/2020)	274.080.000	
2	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm 20/4/2020)		36.000.000
3	Đặng Trọng Thành	TV HĐQT (Miễn nhiệm 20/4/2020)		28.000.000
4	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	420.000.000	84.000.000
5	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT (Bổ nhiệm 20/4/2020)		56.000.000
	Cộng		694.080.000	204.000.000

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách và thù lao HĐQT, BKS được công ty chi trả theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã đề ra.

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn: Không

B- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

1. Phát huy tốt vai trò và trách nhiệm của từng thành viên HĐQT; Tập trung công tác chỉ đạo, giám sát Giám đốc và người quản lý khác của công ty thực hiện quản lý và điều hành hoạt động của công ty theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Thực hiện soát xét sửa đổi bổ sung và ban hành các Quy chế về quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị doanh thu - chi phí, và các Quy chế khác có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT, để làm cơ sở giám sát, đánh giá việc quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty.

3. Tăng cường công tác giám sát các hoạt động của Công ty về giao nhận thầu xây lắp, sản xuất nước, công tác đầu tư XDCB, công tác chống thất thoát nước, cấp nước an toàn, việc sử dụng lao động, thực hiện chế độ, tiền lương, tiền thưởng và các chính sách khác đối với người lao động.

4. Tổ chức họp giao ban Định kỳ hàng tháng, quý với Ban điều hành, Ban kiểm soát và những người quản lý khác của công ty qua đó đánh giá tình hình hoạt động SXKD và xây dựng các giải pháp, kế hoạch thực hiện có hiệu quả hơn. Chỉ đạo và xử lý kịp thời những khó khăn vướng mắc phát sinh theo đúng thẩm quyền và theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

5. Áp dụng các phần mềm công nghệ tiên tiến cho sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Giám sát công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định.

6. Duy trì sự ổn định và phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và thế mạnh của công ty để tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước đầy đủ, an toàn, ổn định cho các khu dân cư, doanh nghiệp trên địa bàn Công ty phục vụ;

7. Phát huy những kết quả SXKD đã đạt được năm 2020, khắc phục triệt để những hạn chế, nâng cao tinh thần làm chủ, đoàn kết, sáng tạo của tập thể CB.CNV, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 15/2021/BC-BKS-DVV

Biên Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được qui định tại Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai và kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 do Ban kiểm soát thực hiện.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

A- KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2020

1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% so với KH
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	23.450	23.450	100%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	41.650	48.998,7	117,64%
	- Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	35.500	38.163,3	107,5 %
	- Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	6.000	9.283,8	154,7%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	150	1.223	
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	-	328,6	
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.100	6.152	120,6%
4	Các khoản phải nộp NS	Triệu đồng	3.000	6.239,8	208%
	Trong đó, Thuế TNDN	Triệu đồng	690	535	77,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.410	5.617,1	127,3%
6	Tỉ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	12 %	12 %	100%

a) Về công tác lắp đặt đường ống:

- Lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng theo các bảng chiết tính công tác lắp đặt nhận từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, các công trình lắp đặt hệ thống nước theo hợp đồng với khách hàng; BCT lắp đặt khách hàng 4 phường mà Công ty đang cung cấp nước..

- Thi công các công trình xây lắp với các đơn vị bên ngoài. Trong năm, đã hoàn thành các công trình có giá trị lớn như: tuyến ống cấp nước khu 67 ha Dự án Khu đô thị sân golf thể thao và du lịch sinh thái Long Thành tại Phước Tân, công trình tuyến ống cấp nước D150 đường vào trường tiểu học Phan Bội Châu- Phường Long Bình, tuyến ống cấp nước đường nối từ đường Nguyễn Ái Quốc đến đường nối Phan Đình Phùng- Cây tràm tại Phường Quang Vinh, TP Biên Hòa, hệ thống cấp nước đường số 4, số 7- Khu dân cư phía bắc Phường Thống Nhất.

- Tổng số bảng chiết tính thực hiện năm 2020 là: 3.306 BCT.
- Tổng doanh thu xây lắp năm 2020: 9.283.831.151 đồng.

b) Về công tác sản xuất nước:

- Nhà máy nước Hoá An công suất 15.000m³/ngày hoạt động ổn định. Chất lượng nước đảm bảo quy chuẩn của Bộ y tế.

- Tình hình sản xuất nước trong năm 2020 như sau:

+ Nhà máy xử lý nước Hoá An:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: 5.540.599 m³
- ◆ Sản lượng nước tiêu thụ: 4.557.313 m³
- ◆ Tỷ lệ thất thoát: 17,75 %
- ◆ Doanh thu năm 2020: 37.051.984.100 đồng

+ Trạm bơm nước thô Hoá An:

- ◆ Sản lượng nước sản xuất: 254.120 m³
- ◆ Sản lượng nước tiêu thụ : 246.952 m³
- ◆ Tỷ lệ thất thoát: 2,82 %
- ◆ Doanh thu năm 2020: 1.111.284.000 đồng

- Tình hình phát triển khách hàng trên địa bàn cấp nước (4 phường):

- ◆ Tổng số khách hàng vào nước mới năm 2020: 1.001 hộ khách hàng.
- ◆ Tổng số đồng hồ đấu nối đến 31/12/2020: 17.932 đồng hồ.

2- Công tác đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ:

Trong năm 2020, mua thiết bị phục vụ SXKD tổng giá trị: 37.600.000 đồng (Bộ ghi nhận dữ liệu LS- Flow cụm đồng hồ điện tử D400 nhà máy nước Hóa An). Quý 4/2020 đã thực hiện lắp đồng hồ điện trạm bơm nước thô cấp nước cho Công ty Pouchen và lắp đặt data logue đồng hồ D400 tại Nhà máy nước Hóa An.

Việc đầu tư TSCĐ thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

3- Quản lý doanh thu và Nợ phải thu:

3.1. Tình hình sản lượng doanh thu theo báo cáo chuẩn thu tiền nước đến 31/12 như sau:

ST T	Đối tượng KH	NĂM 2019		NĂM 2020		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tổ chức	246	362.267	252	381.321	6	19.054
	Tỷ lệ %	1,47	8,63	1,42	8,37	2,44	5,26
2	Tư gia	16.473	3.834.939	17.461	4.175.992	988	341.053
	Tỷ lệ %	98,53	91,37	98,58	91,63	6	8,89
	Tổng cộng	16.719	4.197.206	17.713	4.557.313	994	360.107

3.2. Tình hình nợ phải thu tại ngày 31/12/2020 như sau:

- Nợ phải thu ngắn hạn : 9.015.587.564 đồng
- Phải thu tiền nước : 1.091.313.752*
- Phải thu tiền lắp đặt : 4.469.427.425 (Phải thu của Công ty mẹ là: 3.807.140.977 đ)*
- Phải thu NH khác : 3.454.846.387 (Ký quỹ bảo lãnh công trình và tạm ứng công trình)*

- Nợ phải thu dài hạn: 2.112.496.072 đồng (Các công trình lắp đặt trên 12 tháng)
- Nợ phải thu khó đòi: 1.704.619.447 đồng (Đã trích lập dự phòng theo quy định)

4- Công tác tổ chức, lao động và nhân sự:

- Tổ chức, phân công lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận. Việc bố trí, sắp xếp lao động tương đối hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.
- Tổng số CB, CNV đến thời điểm 31/12/2020 là: 108 người
- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020: 15.734,3 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 11,9 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty quản lý lao động - tiền lương đúng quy định và chăm lo tốt đời sống CB-CNV. Thực hiện các nội dung về thoả ước lao động tập thể đã ký với người lao động. Thực hiện qui chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT theo đúng qui định. Thu nhập và chế độ đối với người lao động được đảm bảo, người lao động an tâm công tác.

5- Công tác Tài chính- kế toán:

Công ty chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tài chính của Công ty trong việc quản lý tài chính, sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Kế toán áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Lập biểu mẫu và mở sổ sách kế toán đúng qui định. Thực hiện đúng nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp ngân sách. Các chỉ số tài chính nằm trong giới hạn cho phép, không có rủi ro về tài chính.

B- BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

1 –Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2020:

		<i>Đơn vị tính: đồng</i>
I	Tài sản của Công ty (đến 31/12/2020):	74.927.614.671
1	Tài sản ngắn hạn:	38.685.655.491
	- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng	6.596.443.260
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.600.000.000
	- Nợ phải thu ngắn hạn	8.936.584.949
	- Hàng tồn kho	6.346.535.185
	- Tài sản ngắn hạn khác	206.092.097
2	Tài sản dài hạn:	36.241.959.180
	- Tài sản cố định:	35.623.967.180
	+ Nguyên giá TSCĐ:	100.145.450.415
	+ Giá trị hao mòn trong kỳ	(6.015.853.766)
	+ Giá trị hao mòn lũy kế	(64.214.945.153)
	- Nợ phải thu dài hạn	615.992.000
	- Tài sản dở dang dài hạn	2.000.000
II	Nguồn vốn của Công ty (đến 31/12/2020):	74.927.614.671
1	Nợ phải trả	33.514.993.708
	- Nợ ngắn hạn	22.398.876.864
	- Nợ dài hạn	11.116.116.844
2	Vốn chủ sở hữu	41.412.620.963
	- Vốn góp của chủ sở hữu	23.450.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	31.510.500
	- Quỹ đầu tư phát triển	7.340.165.441
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	10.590.945.022

	+ Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước	4.973.843.571
	+ Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	5.617.101.451

2- Kết quả kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2020	% so với KH 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	47.447.099.251	114,33 %
	- Doanh thu tiền nước	38.163.268.100	107,5 %
	- Doanh thu xây lắp	9.283.831.151	154,73 %
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.223.054.025	
3	Giá vốn hàng bán	30.233.321.482	110,14%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	17.213.777.769	122,52%
5	Chi phí tài chính	1.357.539.000	90,5%
6	Chi phí bán hàng	4.054.578.367	144,8%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.913.548.850	144%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.111.165.578	119,83%
9	Thu nhập khác	328.565.483	
10	Chi phí khác	287.632.087	
11	Lợi nhuận khác	40.933.396	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.152.098.973	120,63%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	534.997.522	77,54%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	5.617.101.451	127,37%
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.988	127,37%

Các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện rõ ràng trong Báo cáo tài chính năm 2020, đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Sau khi thẩm định, kiểm tra, đối chiếu từ hệ thống sổ sách kế toán, Ban kiểm soát xác nhận: Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và chính xác các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

3- Các chỉ tiêu về tình hình tài chính của doanh nghiệp:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	48,37	53,52
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	51,63	46,48
	Vốn chủ sở hữu / Tổng tài sản	%	55,27	53,82
	Hệ số nợ / Tổng tài sản	%	44,73	46,18
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	55,27	53,82
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	lần	0,45	0,46
	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	lần	0,8	0,85

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
3	Chỉ tiêu thanh khoản			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,73	1,88
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,44	1,81
4	Chỉ tiêu hoạt động			
	Hệ số vòng quay tổng tài sản	lần	0,62	0,77
	Hiệu quả sử dụng TSCĐ	lần	1,33	1,52
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,03	1,07
5	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST / Tổng tài sản (ROA)	%	7,35	8,21
	Tỷ suất LNST / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,48	15,79
	Tỷ suất LNST / Doanh thu thuần (ROS)	%	11,84	10,6

Đánh giá:

- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn năm 2020 có thay đổi so với năm 2019: tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản tăng lên và hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm xuống, cho thấy tình hình tài chính Công ty được cải thiện theo hướng tích cực.

- Chỉ tiêu cân nợ tương đối cao (Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 44,73%) nhưng tình hình tài chính và khả năng thanh toán nợ của Công ty vẫn trong tầm kiểm soát. Trong năm, Công ty đã tính toán, cân đối các nguồn để thanh toán các khoản nợ vay, đảm bảo sản xuất kinh doanh và an toàn tài chính.

- Các khoản phải thu ngắn hạn đã giảm đáng kể, Công ty đã thu hồi được các khoản nợ tiền nước, lắp đặt, các khoản công nợ tồn đọng từ năm trước. Tuy nhiên, nợ phải trả ngắn hạn tăng (mua vật tư, nguyên liệu, tiền lương...) nên chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty giảm sút.

- Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của Công ty, tỷ suất sinh lời (ROA, ROE) cũng giảm so với năm 2019. Nguyên nhân do lợi nhuận thực hiện chỉ bằng 77,7% năm 2019. (Sản lượng xây lắp nhận được từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giảm mạnh, theo đó doanh thu xây lắp chỉ bằng 33% của năm 2019).

- Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2020 vẫn tương đối tốt: tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu tăng 1,6%, tỷ suất LNST/ Doanh thu thuần tăng 1,7% so với năm 2019. Tỷ suất Lợi nhuận /Doanh thu tăng nhờ doanh nghiệp phân đầu tiết kiệm chi phí sản xuất. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, cố gắng ổn định sản xuất và thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

- Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 20/4/2020. Cụ thể:

- + Doanh thu xây lắp đạt 154,7% kế hoạch năm, bằng 33,11% so với cùng kỳ
- + Doanh thu tiền nước đạt 107,5% kế hoạch năm, đạt 107,7% so với cùng
- + Lợi nhuận trước thuế đạt 120,63% kế hoạch năm, bằng 77,7% so với cùng kỳ
- + Lợi nhuận sau thuế đạt 127,37% kế hoạch năm, bằng 83,5% so với cùng kỳ
- + Nộp Ngân sách đạt 208% so với kế hoạch năm, bằng 81,9% so với cùng kỳ
- + Tỷ lệ chia cổ tức: dự kiến 12%/VĐL

C- ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 người giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; đề ra các chủ trương, định hướng phù hợp tình hình Công ty và nhiệm vụ được giao.

- Thông qua các báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành Công ty của Giám đốc, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo điều hành.. đảm bảo cho hoạt động của Công ty một cách tốt nhất.

- Hội đồng quản trị tiến hành các phiên họp định kỳ để trao đổi, bàn bạc các vấn đề liên quan việc chỉ đạo, điều hành hoạt động Công ty. Thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề như:

○ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật hiện hành và các Quy chế của Công ty.

○ Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Trong năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

○ Việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành có liên quan đến sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cần hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động điều hành, trao đổi thẳng thắn, chỉ ra những vấn đề cần khắc phục, phối hợp chặt chẽ, thống nhất vì mục tiêu phấn đấu hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2- Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban Giám đốc gồm 03 thành viên (01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng) đều thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của mình trong công việc.

- Ban Giám đốc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc trực tiếp điều hành hoạt động của doanh nghiệp: công tác thi công lắp đặt, hoạt động sản xuất của nhà máy nước; công tác đầu tư mua sắm TSCĐ; công tác quản trị doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động..., đảm bảo hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và người lao động.

- Ban Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, tìm các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Định kỳ hàng Quý, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính chủ yếu đã thực hiện trong kỳ. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và chỉ đạo cho các quý kế tiếp.

3- Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sát sao và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của Công ty, tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn cố gắng phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, vai trò lãnh đạo và trách nhiệm trước CB-CNV và cổ đông của Công ty; chấp hành qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành; không có xung đột về quyền lợi.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát Công ty trong việc quan hệ với cổ đông: trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại của cổ đông.

- Trong thời gian qua, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty luôn thống nhất trên cơ sở tuân thủ các qui định pháp luật và phấn đấu vì mục tiêu chung của Công ty. Tuy nhiên, cần phải có sự hợp tác và đồng thuận hơn nữa giữa những người quản lý Công ty để giúp doanh nghiệp luôn ổn định và phát triển.

D- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

1- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng..

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp Phôi hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính của doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2020. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2020 và phân công nhiệm vụ của BKS.

+ Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2020.

+ Thẩm định BCTC năm 2020. Tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo.

2- Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và được phân công nhiệm vụ như sau:

- *Đỗ Thị Thúy Hằng (Trưởng BKS)*: Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.

- *Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS)*: Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty qua báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm tra, xem xét việc thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng; việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư.

- *Đặng Thị Thắm (Thành viên BKS)*: Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

3- Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2020:

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao thực lãnh năm 2020 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao Năm 2020	Tiền lương Năm 2020
1	Đỗ Thị Thúy Hằng	Trưởng BKS		288.000.000
2	Ngô Thị Đài Trang	TV BKS	60.000.000	
3	Đặng Thị Thắm	TV BKS	60.000.000	

(Mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

E- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong công tác quản lý điều hành, trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc; xem xét việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện qui chế nội bộ về quản trị Công ty, thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông, báo cáo và công bố thông tin của công ty cổ phần, các nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- Xem xét các kiến nghị của Hội đồng quản trị và cổ đông (nếu có) đối với Ban Giám đốc trong việc điều hành hoạt động doanh nghiệp. Phối hợp kiểm tra thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Phân đấu nâng cao năng lực của từng thành viên trong Ban kiểm soát, khắc phục những hạn chế sai sót để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai và đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**


Đỗ Thị Thúy Hằng

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện; Báo cáo tài chính đã kiểm toán bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kê toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán theo đúng quy định và đã được đăng tải trên Website của Công ty: (<http://dvxdcn.vn> – mục: quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGD Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:/HUONG/DHCD2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Anh Tuấn

Biên Hoà, ngày 26 tháng 4 năm 2021

Số: 15/2021/TTr-HĐQT-DVW

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai do Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021 và quy chế sử dụng các quỹ như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN năm 2020	5.617.101.451	
3	Trích lập các quỹ	2.003.130.436	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	842.565.218	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	842.565.218	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	561.710.145	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	224.684.058	
	+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	56.171.015	
c	- Quỹ thưởng của người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)	318.000.000	
4	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*) Dự kiến	12%	
	Số tiền chia cổ tức	2.814.000.000	
5	Lợi nhuận còn lại năm 2020 chuyển sang	799.971.015	
6	Lợi nhuận còn lại các năm trước	4.973.843.571	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2021	5.773.814.586	

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2020

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 :

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	23.450.000.000	
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :	5.928.300.000	
3	Trích lập các quỹ	2.048.490.000	
a	- Quỹ đầu tư phát triển (15%)	889.245.000	
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	889.245.000	
	Trong đó: + Quỹ khen thưởng (10%)	592.830.000	
	+ Quỹ phúc lợi (4%)	237.132.000	
	+ Quỹ công tác xã hội cộng đồng (1%)	59.283.000	
c	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)	270.000.000	
4	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%) Dự kiến	15%	
	Số tiền chia cổ tức	3.517.500.000	
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang	5.773.814.586	
6	Lợi nhuận còn lại năm 2021 chuyển năm sau	362.310.000	
7	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	6.136.124.586	

1978A
NGT
PHÃ
XÂY
NƯỚC
GN,
A-1.C

III. Quy chế sử dụng các quỹ sau khi trích lập

1. Quỹ đầu tư phát triển :

Được dùng để :

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh Công ty;
- Đầu tư xây dựng vào các dự án của Công ty;
- Bổ sung vốn kinh doanh Công ty.

2. Quỹ khen thưởng :

Được dùng để :

- Thưởng cuối năm hoặc thưởng thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty.
- Thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể trong Công ty.
- Thưởng cho những cá nhân, đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

3. Quỹ phúc lợi :

Được dùng để:

- Đầu tư xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty.

- Chỉ cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội.

- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung của Công ty, trong nội bộ ngành cấp nước, hoặc theo chủ trương của cấp trên.

- Ngoài ra còn được sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp về hưu, mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn không nơi nương tựa hoặc làm công tác từ thiện xã hội.

4. Quỹ thưởng của người quản lý: Thưởng cho người quản lý Công ty.

5. Quỹ khen thưởng và phúc lợi: khi sử dụng phải phù hợp với qui định của Hội đồng Quản trị, và Công đoàn cơ sở Công ty. Công ty không được phép chi quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi khi chưa thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả.

6. Lợi nhuận còn lại, chuyển sang năm sau: Dự phòng lợi nhuận cho năm sau hoặc tích lũy để cân đối tỷ lệ cổ tức các năm sau.

Trên đây là phương án phân phối sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và qui chế sử dụng các quỹ. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

D:HUONG/DHCD/2021

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020.

1 .Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% So với KH
1	Sản lượng sản xuất	m ³	5.413.108	5.794.719	107,05
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.499.000	4.804.265	106,79
3	Doanh thu	đồng	41.650.000.000	48.998.718.759	117,64
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	5.100.000.000	6.152.098.973	120,63
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	4.410.000.000	5.617.101.451	127,37
6	Tổng số phải nộp NSNN	đồng	3.000.000.000	6.239.772.951	207,99

2. Đánh giá kết quả thực hiện:

Trong năm 2020, được sự giúp đỡ và hỗ trợ từ HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, sự ủng hộ của các Sở ban ngành của Tỉnh, UBND các cấp, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CB-CNV và người lao động, HĐQT, Ban điều hành Công ty đã phát huy được sức mạnh của tập thể, xây dựng nội bộ đoàn kết, thực hiện và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế

hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2020 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra.

Năm 2020, công ty đã thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra, tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD cũng còn có những hạn chế nhất định do những nguyên nhân chủ quan và khách quan mang lại. Vì vậy trong năm 2021 HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và người quản lý khác của công ty chủ động khắc phục triệt để những hạn chế, đổi mới tư duy, tập trung điều hành hoạt động của công ty vượt qua những khó khăn, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng nội bộ đoàn kết, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và mục tiêu nhiệm vụ SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch 2021
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	5.960.937
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	4.954.654
3	Doanh thu	đồng	48.409.300.000
4	Lợi nhuận trước thuế	đồng	6.628.300.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	5.928.300.000
6	Tỷ suất LN sau thuế TNDN/ VCSH	%	14,24
7	Phát sinh nộp ngân sách nhà nước	đồng	6.500.000.000
8	Đầu tư XDCB	đồng	3.000.000.000

2. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

1. Về điều hành sản xuất, cung cấp nước và chống thất thoát nước:

1.1 Công tác sản xuất và cung cấp nước:

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước các khu vực dân cư. Tăng cường công tác phát triển khách hàng, tăng sản lượng nước cung cấp và tiêu thụ.

- Lập kế hoạch, thực phương án phân vùng cấp nước để kiểm soát MLCN và vận hành nhà máy nước hiệu quả hơn. Phần đầu giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 xuống dưới 17%.

- Quản lý chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất; thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị đảm bảo sản xuất an toàn; Thực hiện các qui định về khai thác tài nguyên nước, xử lý, xả thải, bảo vệ môi trường... quản lý chặt chẽ chất lượng nước nguồn và nước cấp theo quy định.

- Khai thác có hiệu quả nhà máy nước Hóa An 15.000m³/ngày trên cơ sở thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật về quản lý hệ thống cấp nước, bảo đảm cấp nước an toàn cho khách hàng.

- Triển khai phương án thu hồi đất mở rộng nhà máy nước Hóa An theo quy định; Thực hiện cải tạo Nhà máy nước Hóa An hiện hữu, cải tạo nâng công suất nhà máy nước hiện hữu nâng khả năng cấp nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và doanh nghiệp trên địa bàn hiện nay và nhu cầu sử dụng nước trong thời gian tới theo đúng quy định.

1.2 Công tác ghi thu:

- Cải tiến công tác ghi thu, công tác kiểm ghi, kiểm thu, thực hiện ghi đúng thu đủ và. Quản lý công tác ghi thu theo đúng Quy trình ghi thu tiền nước đã ban hành và thực hiện.

- Kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý ghi thu trong việc xử lý, điều chỉnh chỉ số tiêu thụ nước và hóa đơn tiền nước cho đúng quy định. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thu hộ tiền nước, Phòng Tài chính kế toán, Trạm giao dịch Hóa An thực hiện theo dõi công nợ của khách hàng, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tồn thu, giảm công tác cúp, mở nước.

- Phát triển các kênh nhờ thu đa dạng, thực hiện liên kết với các Ngân hàng trong tỉnh Đồng Nai về thu hộ tiền nước để hỗ trợ khách hàng, tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc thanh toán tiền nước.

- Thường xuyên kiểm tra công tác ghi thu. Phát huy hiệu quả việc ghi chỉ số nước bằng Smartphone. Hoàn thiện nghiệp vụ giao dịch khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

1.3 Công tác phòng chống thất thoát nước:

- Thực hiện công tác khảo sát, kiểm tra đánh giá hiện trạng mạng lưới cấp nước để lập kế hoạch phân vùng tách mạng phục vụ cho công tác quản lý và chống thất thoát nước. Tăng cường công tác quản lý kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp nước, đồng hồ và ống nhánh khách hàng, phòng chống thất thoát qua đồng hồ khách hàng, xử lý kịp thời các sự cố ống bể.

- Sửa chữa, thay thế các đường ống cũ, lâu năm thường xuyên bị rò rỉ, xì, bể...Lắp đặt biến tần và các thiết bị kiểm soát áp lực đường ống, hạn chế sự cố kỹ thuật làm bể, hư hỏng ống nước và thiết bị trên mạng lưới cấp nước.

- Tập trung thực hiện triệt để và đồng bộ các giải pháp chống thất thoát nước, nâng cao hiệu quả hoạt động. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện giảm thất thoát. Học tập kinh nghiệm chống thất thoát từ Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai và các doanh nghiệp cùng ngành.

- Thực hiện quy trình công tác lắp đặt chặt chẽ, hợp lý, nhanh gọn đảm bảo an toàn và tiết kiệm; cải tiến các thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ lắp đặt mới. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc thi công lắp đặt, cải tạo thay thế tuyến ống cấp nước đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phù hợp quy hoạch.

109
ĐN
P.
VÀ
ĐN
VG
1-1

2. Về quản trị chi phí sản xuất.

- Xây dựng định mức chi phí sản xuất cho từng thời kỳ, từng giai đoạn sản xuất và quản lý sản xuất; Thực hiện công tác đầu tư theo đúng mục đích và yêu cầu đối với các tài sản cố định, máy móc thiết bị sản xuất và trang thiết bị quản lý theo đúng quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sử dụng điện, chi phí nhân công...trong qui trình sản xuất nước tại nhà máy và trong công tác thi công lắp đặt.

- Vận hành và phân bổ áp lực nước hợp lý để tiết kiệm điện năng. Thay thế, trang bị các máy bơm và các thiết bị điện có công suất tiêu thụ điện hợp lý, tốn ít điện năng tiêu thụ, đảm bảo tiết kiệm điện và an toàn thiết bị.

- Phát động phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiết kiệm chi phí sản xuất. Khuyến khích, khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị có thành tích hoặc sáng kiến trong lao động sản xuất và phong trào thực hành tiết kiệm...

3. Về quản trị kinh doanh:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư XD, đầu tư TSCĐ, việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước và chính sách đối với người lao động, tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp...Tăng cường chỉ đạo, giám sát mảng hoạt động xây lắp và hoạt động sản xuất nước và các hoạt động khác của Công ty theo quy định.

4. Về quản trị tài chính

- Quản lý chặt chẽ về nguồn vốn, chi phí đầu tư tài sản cố định, công cụ, giá mua hàng hoá, nguyên vật liệu.. Tình hình quản lý và sử dụng nguồn vốn chủ, vốn vay sao cho hiệu quả, phù hợp với mục tiêu sử dụng.

- Tính toán, cân đối các khoản nợ và nguồn trả nợ đến hạn, quản lý rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tập trung tích lũy vốn để gia tăng tiềm lực tài chính. Sử dụng nguồn thu từ khấu hao, lợi nhuận để đầu tư phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng .

- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như: thực hiện đầu tư theo phân kỳ, theo kế hoạch sử dụng vốn phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Sử dụng vay vốn với lãi suất ưu đãi hỗ trợ cho các dự án đầu tư hệ thống cấp nước.

5. Về quản trị nguồn nhân lực

- Tổ chức sắp xếp, bố trí lực lượng lao động sao cho phù hợp và hiệu quả theo cơ cấu tổ chức bộ máy và kế hoạch sử dụng nguồn nhân sự cho quản lý và sản xuất.

- Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại CB.CNV để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Chú trọng việc đào tạo và tuyển dụng đội

7882
TY
AN
YDU
OC
AI
DONG

ngũ cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Xây dựng kế hoạch về nguồn nhân lực cho năm kế hoạch và những năm kế tiếp.

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng phù hợp theo chức danh công việc, đãi ngộ người lao động công nhân có tay nghề cao, có năng lực, trình độ... thu hút người hiền tài, phát huy tốt trí lực, kỹ năng, giúp người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

6. Công tác thi công lắp đặt hệ thống cấp nước:

- Chủ động tìm kiếm, ký kết các hợp đồng xây lắp, các công trình thuộc lĩnh vực và chức năng hoạt động của Công ty. Nắm bắt thông tin để tham gia đấu thầu các công trình, dự án có liên quan đến thi công hệ thống cấp nước, các công trình cấp nước của các khu dân cư và đô thị trên địa bàn Đồng Nai.

- Thường xuyên kiểm tra các định mức tiêu hao nguyên vật liệu, nhiên liệu, chi phí sử dụng máy thi công. Quản lý vật tư, thiết bị, công cụ lao động. Kiểm soát chi phí nhân công thuê ngoài; nâng cao chất lượng dịch vụ lắp đặt.

7. Về ứng dụng công nghệ cho sản xuất, quản lý doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm ứng dụng cho sản xuất, quản lý hệ thống cấp nước, mạng lưới phân phối, quản lý khách hàng, quản lý nhân sự và quản lý Tài chính - kế toán, quản lý dự án và quản lý sản xuất.

Trên đây là dự thảo phương hướng và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời kính trình HĐQT ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua /

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/DHCD/2021

TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

1/ Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thực hiện năm 2020:

- Tiền lương của HĐQT chuyên trách: 384.000.000 đồng

- Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 288.000.000 đồng

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 288.000.000 đồng

2/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	38.000.000	
2	Thành viên HĐQT	2		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	19.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty/Thư ký HĐQT	1		4.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội).



Trên đây là Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *sh*



Nguyễn Anh Tuấn



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉnh sửa Điều lệ Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 20 /TTr-HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 21 /TTr-HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo quy định;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 22 /TTr-BKS-DVW

Biên Hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, Ban kiểm soát công ty đã sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo quy định;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT./.

D:HUONG/DHCD/2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Thúy Hằng

